VĂN BẢN HÀNH CHÍNH

NỘI DUNG CHÍNH

Khái niệm văn bản hành chính (VBHC)

Cấu trúc VBHC

Cách thức định dạng

Cách diễn đạt và trình bày

Một số mẫu VBHC thông dụng

- · Quyết định
- Công văn
- Biên bản
- Hợp đồng

KHÁI NIỆM

 Văn bản ??? Các loại giấy tờ hình thành trong hoạt động của cơ quan, đoàn thể, xí nghiệp...









KHÁI NIỆM - Phân loại văn bản

- Theo hiệu lực quản lý:
 - Hiến pháp
 - Luật
 - Pháp lệnh
 - Nghị định
- Nghị quyết
- Quyết định
- Thông tư
- · Chỉ thị
- •

Văn bản quy phạm pháp luật

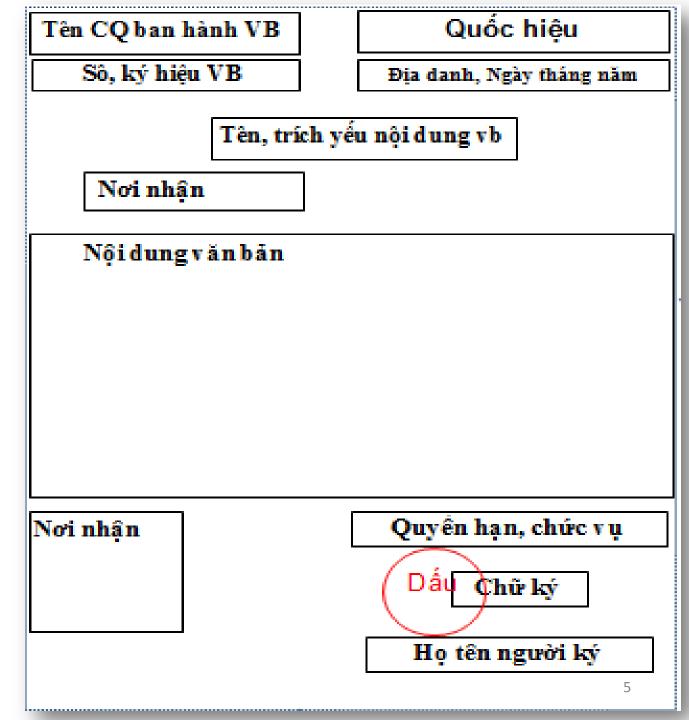


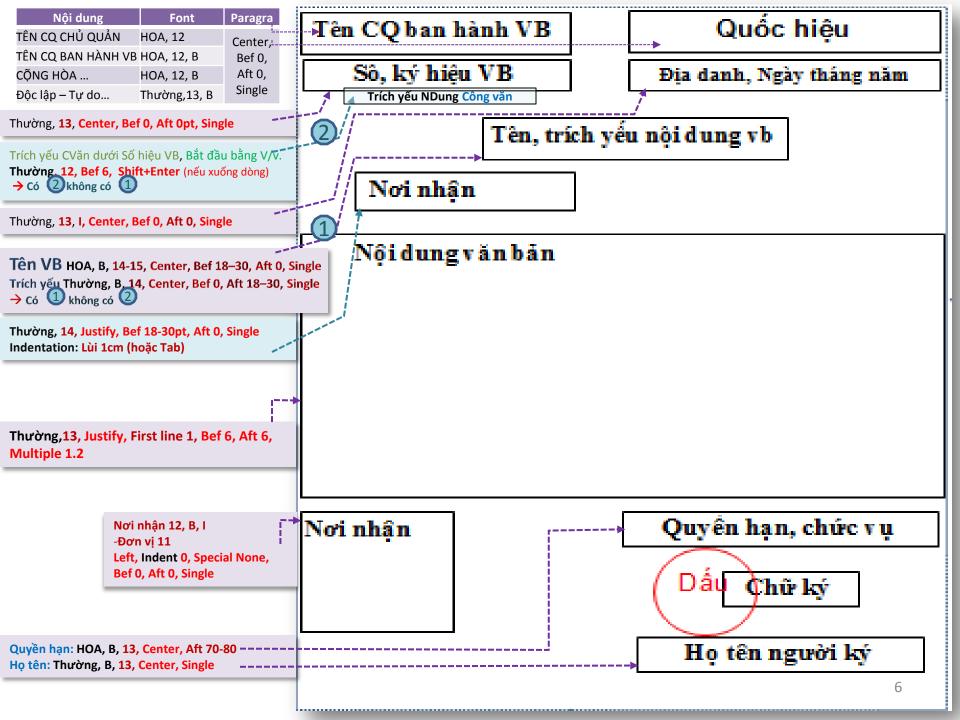
- Công văn
- Thông báo
- Báo cáo
- Tò trình
- Hợp đồng
- Biên bản
-

Văn bản hành chính



CÁU TRÚC VBHC





CÁCH THỰC ĐỊNH DẠNG

Định dạng chung

Cơ quan ban hành, Quốc hiệu, Số hiệu VB

Tên loại, Trích yếu nội dung VB

Địa danh, ngày tháng năm

Nội dung văn bản

Nơi nhận, Chữ ký

Một số mẫu VBHC

Định dạng chung

- Page setup:
 - Margin
 - Top: **2.0 2.5** cm
 - Botom: 2.0 2.5 cm
 - Left: 3.0 3.5 cm
 - Right: **1.5 2.0** cm
 - Paper size: A4
- Font:
 - Times New Roman;
 - Size 13;
 - Alignment Justify.

Sửa Style Normal

Cơ quan ban hành, Quốc hiệu

Tạo bảng gồm 2 cột, 2 dòng

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VB

Số: 08/TB-KBNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày

01 tháng 04 năm 2012

Đường kẻ (line) độ dài từ 1/3 đến ½ Tên CQ ban hành VB

Độ dài bằng Độc lập - Tự do...

Nội dung	Font	Paragraph
TÊN CQ CHỦ QUẢN	CHỮ HOA, Size 12	Center,
TÊN CQ BAN HÀNH VB	CHỮ HOA, Size 12, Bold	Before 0pt,
CỘNG HÒA	CHỮ HOA, Size 12, Bold	After 0pt,
Độc lập – Tự do	Chữ thường, Size 13, Bold	Single

Ví dụ Cơ quan ban hành, Quốc hiệu

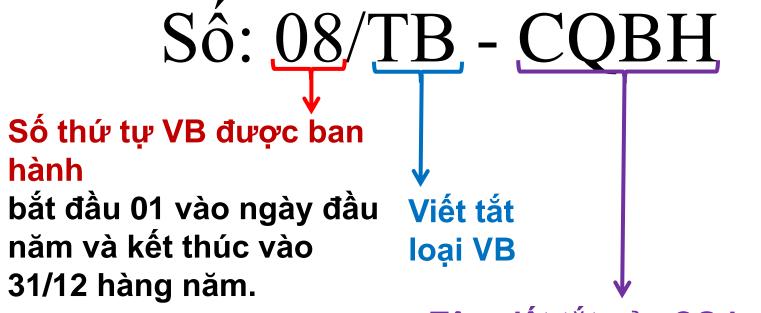
 Ví dụ 1: tên cơ quan tổ chức ban hành VB có cơ quan tổ chức chủ quản cấp trên

ĐẠI HỌC THẮNG LONG BỘ MÔN TIN HỌC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

 Ví dụ 2: tên cơ quan tổ chức ban hành VB không có cơ quan tổ chức chủ quản cấp trên

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Số, Ký hiệu văn bản



Tên viết tắt của CQ ban hành VB

- ✓ Chữ thường
- ✓ Alignment: Center
- ✓ Paragraph: Before 0pt, After 0pt, Single
- √ Size:13

Tên loại văn bản	Chữ viết tắt
QUY CHÉ	QC
QUY ĐỊNH	QyĐ
QUYẾT ĐỊNH	QĐ
THÔNG BÁO	ТВ
CÔNG VĂN	
CHƯƠNG TRÌNH	CTr
BÁO CÁO	ВС
BIÊN BẢN	BB
HỢP ĐỒNG	HĐ
TỞ TRÌNH	TTr
•••	•••

Ví dụ Số, Ký hiệu văn bản

Ví dụ 1: Báo cáo số 23 của Sở Y tế

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 23/BC - SYT

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2012

Ví dụ Số, Ký hiệu văn bản – Công văn

Với Công văn không có tên loại VB Số: xx/Viết tắt tên CQ – Viết tắt đơn vị soạn thảo

 Ví dụ 2: Công văn số 132 của Sở Y tế do phòng Tổ chức cán bộ soạn thảo

UBND THÀNH PHÓ HÀ NỘI S <u>Ở Y</u> TÉ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 132/SYT – TCCB	Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2012
V/v. Thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên năm 2012	chức

Địa danh, Ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VB

Số: 08/TB-KBNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2012

Nội dung	Ý nghĩa	Định dạng
Địa danh	Tên tỉnh, thành phố nơi cơ quan, tổ chức đóng trụ sở.	Chữ thường, Italic
Ngày tháng năm	Ngày tháng năm ban hành VB Dùng chữ số Ả-rập gồm 2 chữ số (VD: 01, 09, 13) Năm ghi đủ 4 chữ số.	Size 13, Center

Tên loại VB và Trích yếu

- √ CHỮ HOA, BOLD
- ✓ Alignment: Center
- ✓ Paragraph: Before 18pt 30pt, After 0pt, Single
- √ Size:14

TÊN LOẠI VĂN BẢN Về việc trích yếu nội dung vb

∽Độ dài 1/3 đến ½ trích yếu

- √ Chữ thường, BOLD
- ✓ Alignment: Center
- ✓ Paragraph: Before 0pt, After 18pt 30pt, Single
- √ Size:14

Ý nghĩa tên loại văn bản

 Là VB quy định, quyết định các chủ trương, chính sách, thể lệ, chế độ, các vấn đề về tổ chức cán bộ và các vấn đề khác thuộc chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của CQ, tổ chức.

QUYÉT ĐỊNH

 Là VB không có tên gọi cụ thể. Được dùng để phổ biến thông tin, hướng dẫn thực hiện, trao đổi công tác hoặc trả lời, đề nghị ... trong CQ, tổ chức.

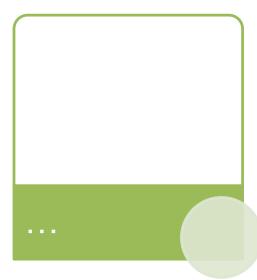
CÔNG VĂN

 Là VB ghi chép lại những sự việc đã, đang xảy ra trong thực tế có chữ ký xác nhận của những người có liên quan hoặc làm chứng.

BIÊN BẢN

 Là VB thể hiện sự thỏa thuận giữa 2 bên trong việc xác lập mối quan hệ pháp lý về quyền và nghĩa vụ của mỗi bên với vấn đề như: lao động, dân sự, kinh tế.

HỢP ĐÔNG



Ví dụ Tên loại và Trích yếu

Ví dụ:

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
S <u>Ở Y</u> TÉ	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 23/BC - SYT	Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2012

BÁO CÁO Về việc Thẩm định kế hoặc tuyển dụng viên chức năm 2012

Chú ý: Văn bản là Công văn sẽ không có TÊN LOẠI Trích yếu:

- Được đặt dưới Số hiệu văn bản
- Size 12, Before 6pt

Ví dụ Tên loại và Trích yếu – CÔNG VĂN

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI SỞ Y TẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 132/SYT - TCCB

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2012

V/v. Thẩm định tuyển dụng viên chức năm 2012

TÊN LOẠI VĂN BẢN

KHÔNG CÓ

Trích yếu nội dung VB

- Đặt dưới Số hiệu VB, Before 6pt
- Size 12, Chữ thường
- Bắt đầu bằng V/v.

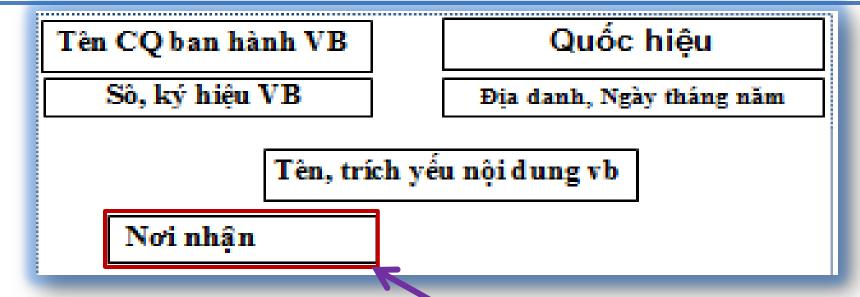
Nội dung văn bản

Nhằm sắp xép lại cơ cấu ngạch viên chức, đảm bảo thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của các ngạch công chức;

Căn cứ Nghị định 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính Phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp Nhà nước; Quyết định 959/QĐ-BGD-ĐT-TCCB ngày 7/03/2005 của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo về việc phân cấp quản lý cán bộ, viên chức các trường trực thuộc bộ.

- ✓ Size:13
- ✓ Alignment: Justify
- ✓ Indentation: First line 1cm
- ✓ Spacing: Before 6pt, After 6pt, Multiple 1.2

Nơi nhận (1) – CÔNG VĂN



Chỉ dùng cho Công văn

Kính gửi: Tên đơn vị nhận.

- ✓ Chữ thường, Size 13
- ✓ Alignment: Justify
- √ Spacing: Before 18-30pt, After 0pt, Single
- ✓ Indentation: Lùi 1cm chữ Kính gửi (hoặc căn giữa)

Ví dụ Nơi nhận (1) – CÔNG VĂN

Ví dụ 1: nơi nhận có 1 cơ quan, tổ chức

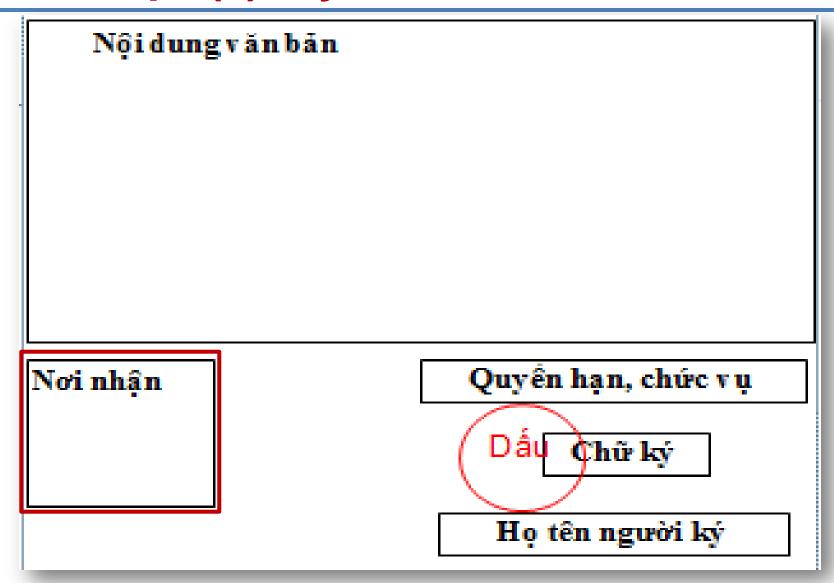
Kính gửi: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế.

Ví dụ 2: nơi nhận có nhiều cơ quan tổ chức

Kính gửi:

- Trung tâm Y tế các quận/huyện;
- Các Bệnh viện;
- Các cơ sở khám chữa bệnh trong và ngoài công lập.
- ✓ Danh sách đơn vị nhận:
 - ✓ Spacing: Before 0pt, After 0pt, Single
 - ✓ Dấu thẳng hàng dưới dấu :

Nơi nhận (2), Ký tên



Nơi nhận (2), Ký tên

Bảng gồm 2 cột, 1 dòng

Nơi nhận:

- Tên đơn vị;
- Tên đơn vị (để thực hiện),
- Lưu: Tên đơn vị.



Nơi nhận (2)

Size 12, Bold, Italic

Nơi nhận:

- Tên đơn vị;
- Tên đơn vị (để thực hiện);
- Tên đơn vị (để thực hiện);
- Lưu: Tên đơn vị.

- ✓ Alignment: Left,
- ✓ Indentation: Left 0cm, Right 0cm, Special None
- ✓ Spacing: Before Opt, After Opt, Single

Ký tên



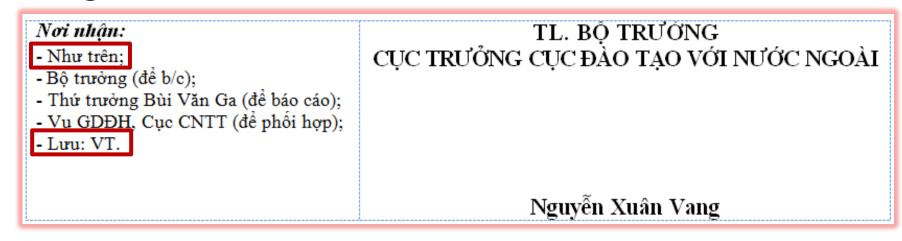
Nội dung	Kiểu chữ	Paragraph
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ	CHỮ HOA,	Size 13,
QOTERTIAN, ONO VO	Bold	Center,
Ua tân naunài lov	Chữ thường,	Before hoặc After
Họ tên người ký	Bold	70-80pt

Quyền hạn, Chức vụ

Viết tắt	Ví dụ	Ý nghĩa
TM.	TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CHỦ TỊCH	Ký thay mặt tập thể (người đứng đầu/ phó)
KT.	KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH	Ký thay người đứng đầu CQ, TChức (cấp phó phụ trách)
TL.	TL. BỘ TRƯỞNG VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ	Thừa lệnh người đứng đầu CQ, TChức (Trưởng ĐVị cấp dưới)
TUQ.	TUQ. GIÁM ĐỐC TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ	Thừa ủy quyền người đứng đầu CQ, TChức (cấp phó, Trưởng ĐVị cấp dưới)

Ví dụ Nơi nhận, Ký tên

Công văn



Một số văn bản khác



CÁCH DIỄN ĐẠT VÀ TRÌNH BÀY

Diễn đạt

- Ngắn gọn: mỗi đoạn nêu 1 ý chính bằng một vài câu. Các câu có sự liên kết.
- Trong sáng, dễ hiểu.
- Lập luận chặt chẽ, logic.
- · Giữa các phần, các đoạn, các ý có sự liên kết.

Trình bày

Theo chuẩn mực, khuôn mẫu đã quy định

MỘT SỐ MẪU VBHC

- Quyết định
- Công văn
- · Biên bản
- Hợp đồng

QUYÉT ĐỊNH

Phần mở đầu

- Căn cứ pháp lý
- Căn cứ thực tế

Phần nội dung

- Điều 1: trình bày chủ đề chính nêu trong trích yếu.
- Điều 2...: cụ thể hóa Điều 1. Chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan.
- ...
- Điều cuối: trách nhiệm thi hành.

⁵ , ngày tháng năm 20 QUYẾT ĐỊNH 6 JYỀN BAN HÀNH ⁷
6
IVÊN DAN HÀNH 7
TEN DAN HAND
8
9
QUYÉT ĐỊNH:
10 20 1E1 Divil.
QUYỂN HẠN CỦA NGƯỜI KÝ
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ¹¹
-

CÔNG VĂN

Phần mở đầu

- Mục đích
- Lý do
- Cơ sở ban hành VB

Nội dung

- Công văn trao đổi, đề nghị: hợp lý, khả thi. Khiêm tốn, cầu thị.
- Công văn trả lời: rõ ràng, thuyết phục. Lịch sự, nhã nhặn.
- Công văn hướng dẫn: cụ thể, dễ hiểu.
- ...

Phần kết thúc

- Ngắn gọn
- Xác định trách nhiệm hoặc yêu cầu, đề nghị, cảm ơn đối với đối tượng nhận văn bản.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹ TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...³/... ⁴ - ...⁵ V.v......⁶ ... ⁷, ngày ... tháng ... năm 20...

Kính gửi:

- Tên đơn vị 1 nhận;⁸
- Tên đơn vị 2 nhận.

Nội dung văn bản. Nội dung văn bản./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên đơn vị (để thực hiện);
- Lưu: Tên đơn vị.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

Họ và tên người ký

HỢP ĐỒNG

Các loại hợp đồng:

- Hợp đồng dân sự
- Hợp đồng lao động
- Hợp đồng kinh tế
 - Hợp đồng mua bán
 - Hợp đồng vận chuyển

•

Nguyên tắc hợp đồng:

- Tuân theo quy định của pháp luật
- Trên tinh thần tự nguyện, cùng có lợi về quyền và nghĩa vụ hợp đồng.
- Hiệu lực thực hiện theo quy định của hợp đồng (nếu có sự thay đổi phải có sự đồng ý của các bên).
- Có tính thực thi (phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của các bên).

BIÊN BẢN

